

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Mẫn;

Ông Lê Thanh Nghị.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huỳnh Đức Lập – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291a/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 318a/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Nay xã G, tỉnh Đồng Tháp).

* Bị đơn: Ngô Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Nay xã G, tỉnh Đồng Tháp)

(nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu D trình bày:*

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu D trình bày: chị và anh Ngô Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Sau thời gian về sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn quan điểm sống không cùng nhau anh T tụ tập ăn chơi không lo vợ con, chị và anh T đã ly thân nhiều năm không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Ngô Nguyễn Kim A, sinh ngày 22/04/2015 và Ngô Nguyễn Khánh M, sinh ngày 05/10/2020 hiện chị D đang trực tiếp nuôi hai con, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: không có; Nợ chung: không có. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Ngô Nguyễn Kim A, sinh ngày 22/04/2015 và Ngô Nguyễn Khánh M, sinh ngày 05/10/2020 chị D yêu cầu được tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Về cấp dưỡng: chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Ngô Văn T đã được triệu tập hợp lệ theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Thu D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Ngô Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, thông báo thu thập tài liệu chứng cứ, triệu tập mời hòa giải, dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng đương sự T đã từ bỏ quyền tố tụng và không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh T; Về con chung Ngô Nguyễn Kim A, sinh ngày 22/04/2015 và Ngô Nguyễn Khánh M, sinh ngày 05/10/2020 hiện đang do chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, theo yêu cầu của chị D mong muốn trực tiếp tiếp tục nuôi con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của cháu vẫn mong muốn được chị D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị D có điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Mặt khác anh T không có ý kiến tranh chấp nuôi con căn cứ theo Điều 81, 82, 83 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D.

- Về tài sản chung: không có, nợ chung không có.

Về án phí sơ thẩm: chị D chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thu D khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Văn T có nơi cư trú tại xã G, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ngô Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị D có đơn yêu cầu

Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thu D và anh Ngô Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị D và anh T sau khi sống chung một thời gian, chị D và anh T thường phát sinh cãi nhau, anh chị có thời gian dài mâu thuẫn, chị chịu đựng, đến khi chị không thể chịu đựng nổi nên anh chị đã ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Chị D xin ly hôn, anh T nhận được thông báo thụ lý, 02 lần thông báo hòa giải, nhưng anh không có ý kiến phản hồi và mong muốn tòa hòa giải để vợ chồng anh trở lại đoàn tụ. Điều này chứng minh rằng anh không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này và không còn tha thiết cùng chung sống với chị D tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng chị, có 02 con chung chưa thành niên hiện chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chồng chị D đi biển không trực tiếp nuôi con, nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của chị D làm công nhân có thu nhập lương mỗi tháng 9.000.000 đồng, có điều kiện nuôi con, đồng thời chị D cũng không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng không có ý kiến về việc nuôi hai con chung và cũng đáp ứng nguyện vọng của cháu Ngô Nguyễn Kim A mong muốn chị D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. nên giao hai con cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về tài sản chung: Không có

[2.3] Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có. Sau này bất kỳ ai chứng minh có nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thu D chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu D.

- *Về hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Thu D được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu D được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Nguyễn Kim A, sinh ngày 22/04/2015 và Ngô Nguyễn Khánh M, sinh ngày 05/10/2020, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về Tài sản chung: không có.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị D và anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.

- Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000355 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã G, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư